

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index giằng co trong vùng 1,724 – 1,745 và đóng cửa tại 1,735.09 điểm, giảm nhẹ gần 4 điểm so với phiên trước. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 14/18 ngành giảm điểm, trong đó Dầu khí và Công nghệ thông tin giảm trên 2%. Ở chiều ngược lại, ngành Hàng cá nhân & gia dụng tăng trên 1%. Về giao dịch của khối ngoại, nhà đầu tư nước ngoài bán ròng trên HSX và HNX, trong khi mua ròng trên UPCOM; đáng chú ý, giá trị bán ròng trên HSX đạt gần 10 nghìn tỷ đồng. Thị trường tiếp tục rung lắc mạnh khi VN-Index dao động quanh vùng hỗ trợ 1,735 điểm, tương ứng với mức thoái lui Fibonacci 38.2%. Tâm lý thận trọng vẫn chi phối, trong khi dòng tiền chủ yếu luân chuyển giữa các nhóm ngành và các tín hiệu kỹ thuật chưa cho thấy sự cải thiện rõ rệt. Để xác lập một nhịp tăng mới, VN-Index cần nhận được sự hỗ trợ rõ ràng hơn từ thanh khoản và bứt phá dứt khoát khỏi vùng hỗ trợ hiện tại.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL VN30 đều giảm cùng chiều với nhịp vận động của chỉ số VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 09/10/2026, phần lớn các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **-3.88** điểm, đóng cửa tại **1735.09** điểm. HNX-Index **+5.38** điểm, đóng cửa tại **261.6** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **HDB (+0.93)**, **TCB (+0.68)**, **VPB (+0.59)**, **VHM (+0.52)**, **CTG (+0.50)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VIC (-4.05)**, **BSR (-0.97)**, **GVR (-0.82)**, **GAS (-0.65)**, **FPT (-0.63)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **14,723** tỷ đồng, tăng **15.36%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 27,605 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 20.72 điểm. Thị trường có **130** mã tăng, 63 mã tham chiếu, **175** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-9735.56** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **MCH (-9593.65 tỷ)**, **HDB (-226.81 tỷ)**, **FPT (-121.94 tỷ)**, **ACB (-69.78 tỷ)**, **VCI (-60.81 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-9.17** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+0.12%**. Các mã diễn biến tích cực:
DGC (+4.00%) [\(Link báo cáo\)](#)
HDB (+3.94%) [\(Link báo cáo\)](#)
PDR (+1.80%) [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **-0.17%**. Các mã diễn biến tích cực:
PNJ (+6.85%) [\(Link báo cáo\)](#)
TCH (+2.38%) [\(Link báo cáo\)](#)
DPG (+2.09%) [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	0.12%	-0.17%	-0.22%	-0.19%
1 tuần	0.05%	0.17%	-0.15%	-0.14%
1 tháng	-1.32%	-1.74%	-3.35%	-3.27%
3 tháng	-2.91%	-4.73%	-2.93%	-3.01%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,735.09	261.60	124.24
% 1D	-0.22%	2.10%	-0.77%
GTKL (tỷ VND)	14,723	1,005	496
%1D	15.36%	33.41%	-4.19%
GDNN (tỷ VND)	-9735.56	-9.17	10.54

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VHM	161.66	MCH	-9593.65
SHB	122.75	HDB	-226.81
NVL	77.91	FPT	-121.94
TCB	65.02	ACB	-69.78
CTG	47.98	VCI	-60.81

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

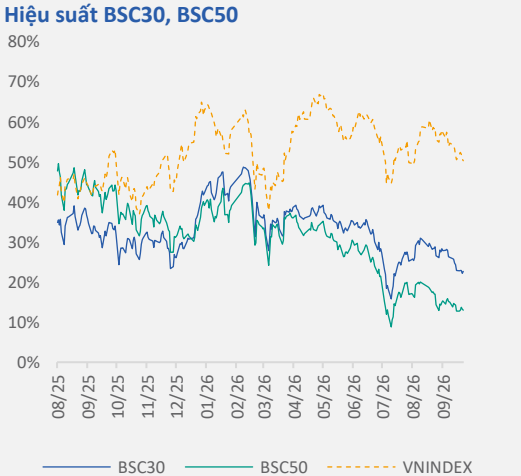
Thị trường thế giới

		%D	%W
SPX	7,765	-0.47%	1.29%
FTSE100	7,799	0.90%	-1.24%
Eurostoxx	25,064	0.97%	-0.63%
Shanghai	3,814	0.05%	-1.92%
Nikkei	69,031	-0.02%	1.06%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	102.52	-1.69%
Giá vàng	4,186	1.30%
Tỷ giá		
USD/VND	25,874	-0.22%
EUR/VND	29,037	-0.19%
JPY/VND	164	-0.39%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.5%	0.01%
LS LNH 1M	5.0%	0.07%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp



Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HDB	22.40	3.94%	0.93	44.04
TCB	32.35	1.41%	0.68	15.24
VPB	23.80	1.49%	0.59	20.17
VHM	66.00	0.46%	0.52	34.06
CTG	29.50	1.03%	0.50	8.46

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
THD	89.10	10.00%	1.93	0.02
NVB	17.10	3.01%	0.85	2.72
IDC	35.50	1.72%	0.14	1.80
CEO	10.30	4.04%	0.14	11.75
NTP	54.00	2.08%	0.13	0.324

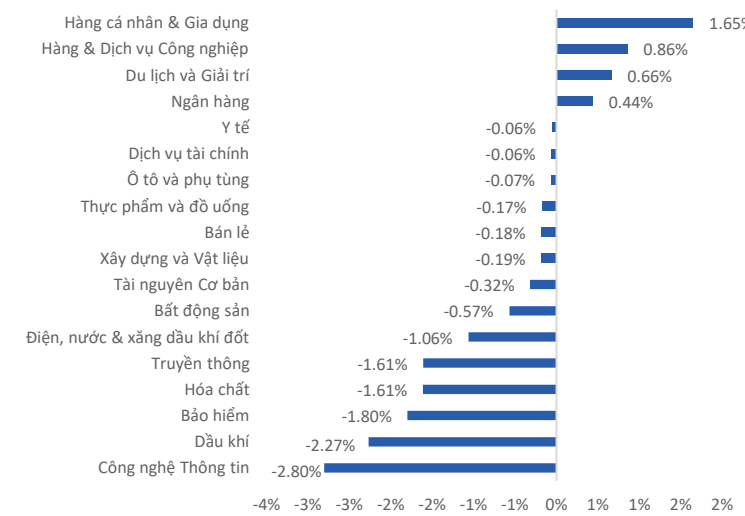
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
SHA	4.15	6.96%	0.01
NNC	41.70	6.92%	0.03
STG	37.85	6.92%	0.00
VSI	18.55	6.92%	0.00
PNJ	19.50	6.85%	7.16

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
THD	89.10	10.00%	0.02
QST	20.90	10.00%	0.00
LHC	45.20	9.98%	0.03
CAR	35.90	9.79%	0.43
PMS	39.80	9.34%	0.00

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	225.50	-1.10%	-4.05	3.04
BSR	31.05	-2.97%	-0.97	10.93
GVR	32.85	-2.95%	-0.82	3.536
GAS	80.70	-1.59%	-0.65	0.99
FPT	57.90	-3.02%	-0.63	12.23

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSV	123.00	-7.59%	-1.57	0.24
DTK	10.40	-5.45%	-0.22	0.01
PVI	63.60	-2.00%	-0.18	0.09
DHT	50.20	-5.28%	-0.13	0.01
PVS	33.90	-0.88%	-0.09	5.25

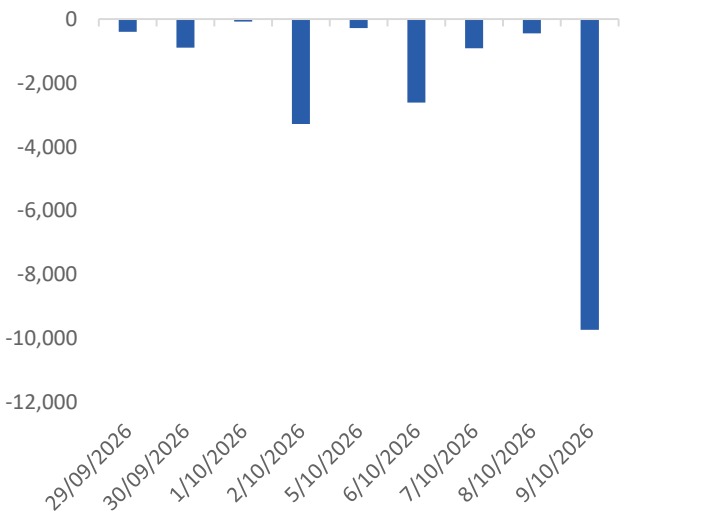
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
TPC	8.97	-6.95%	0.00
DHC	36.50	-6.89%	1.61
KOS	10.35	-6.76%	2.15
HAS	7.91	-6.72%	0.00
PGD	20.45	-6.62%	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
HEV	9.00	-10.00%	0.01
BKC	16.30	-9.94%	0.36
PEN	8.60	-9.47%	0.00
TTL	8.20	-8.89%	0.00
AMV	1.20	-7.69%	0.47

Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	75.9	-0.3%	1.1	112,005	397.6	6,661	11.4	113.0	49.0%	Link
KBC	Bất động sản	25.5	0.4%	0.9	24,015	27.4	1,218	20.9	42.4	6.2%	Link
KDH	Bất động sản	13.4	1.1%	1.0	16,541	81.2	1,424	9.4	39.9	23.8%	Link
PDR	Bất động sản	11.3	1.8%	1.1	11,275	103.5	619	18.3	28.2	6.9%	Link
VHM	Bất động sản	66.0	0.5%	1.7	542,178	2240.1	9,730	6.8	132.6	6.3%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	57.9	-3.0%	0.7	109,184	718.9	5,325	10.9	124.4	28.4%	Link
BSR	Dầu khí	31.1	-3.0%	0.0	155,477	345.1	3,974	7.8	-	1.6%	Link
PVS	Dầu khí	33.9	-0.9%	0.8	20,804	180.7	3,432	9.9	52.3	15.9%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	23.2	-1.9%	0.9	31,761	132.5	1,318	17.6		34.4%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	19.0	-0.3%	1.0	57,025	503.8	1,752	10.8		30.0%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	18.6	0.0%	0.9	21,374	199.6	1,334	13.9		16.0%	Link
DCM	Hóa chất	34.9	1.3%	0.8	18,450	94.1	4,939	7.1	53.3	6.3%	Link
DGC	Hóa chất	33.8	4.0%	1.0	12,837	16.7	5,603	6.0	96.7	2.8%	Link
ACB	Ngân hàng	20.2	-1.0%	0.6	116,959	267.3	2,701	7.5	27.1	23.3%	Link
CTG	Ngân hàng	29.5	1.0%	0.9	229,125	247.3	5,172	5.7	53.5	24.4%	Link
HDB	Ngân hàng	22.4	3.9%	0.9	145,754	977.5	2,942	7.6	32.7	19.7%	Link
MBB	Ngân hàng	19.1	0.8%	1.0	191,810	267.5	3,234	5.9	32.4	22.2%	Link
MSB	Ngân hàng	14.6	-1.0%	0.8	54,662	314.9	1,573	9.3	14.0	6.9%	Link
STB	Ngân hàng	67.3	0.0%	0.7	126,875	179.7	1,634	41.2		10.6%	Link
TCB	Ngân hàng	32.4	1.4%	1.0	229,240	488.9	3,829	8.5	43.5	20.4%	Link
TPB	Ngân hàng	11.5	-1.3%	1.0	36,527	78.5	2,376	4.8	-	21.7%	Link
VCB	Ngân hàng	56.7	0.2%	0.8	473,767	179.9	4,984	11.4	-	19.9%	Link
VIB	Ngân hàng	13.7	-1.1%	0.7	50,988	124.2	1,990	6.9	23.0	3.7%	Link
VPB	Ngân hàng	23.8	1.5%	1.0	238,000	476.8	2,982	8.0	36.5	22.3%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	20.1	-0.3%	0.8	169,704	328.1	2,750	7.3	32.2	21.6%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	9.9	-0.1%	0.8	7,992	19.8	813	12.2	14.3	3.1%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	15.6	0.0%	0.8	6,703	23.0	2,679	5.8	28.8	1.2%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	74.2	0.0%	0.9	108,360	373.9	4,629	16.0	100.4	24.3%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	57.7	-0.4%	0.5	120,590	78.7	5,246	11.0	78.0	49.8%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (ngìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	47.3	-1.05%	0.9	10,554	58.6	3,781	12.5	28.5%	23.8%	Link
FRT	Bán lẻ	149.6	-0.86%	0.8	26,751	118.9	6,359	23.5	33.5%	27.5%	Link
BVH	Bảo hiểm	76.2	-2.18%	0.9	56,565	49.9	4,472	17.0	27.0%	13.3%	Link
DIG	Bất động sản	9.4	1.08%	1.0	7,935	69.6	987	9.5	2.5%	8.1%	Link
DXG	Bất động sản	9.8	1.46%	0.9	12,364	139.9	157	62.3	15.5%	1.4%	Link
HDC	Bất động sản	10.1	1.20%	1.0	2,320	43.5	2,389	4.2	1.2%	23.0%	Link
IDC	Bất động sản	35.5	1.72%	0.8	14,819	62.9	5,201	6.8	14.6%	32.7%	Link
NLG	Bất động sản	21.9	-0.23%	0.9	10,624	47.3	1,407	15.6	35.9%	5.2%	Link
SIP	Bất động sản	49.4	0.71%	0.8	11,960	0.8	5,867	8.4	2.3%	27.7%	Link
SZC	Bất động sản	16.9	-1.46%	0.9	3,042	4.4	887	19.1	1.2%	5.0%	Link
TCH	Bất động sản	10.8	2.38%	1.1	10,786	64.8	312	34.4	9.9%	2.6%	Link
VIC	Bất động sản	225.5	-1.10%	1.9	1,750,373	690.4	2,752	82.0	3.1%	13.9%	Link
VRE	Bất động sản	23.2	0.22%	1.5	52,604	62.7	3,191	7.3	11.0%	15.0%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	20.1	-1.72%	0.8	4,669	7.9	1,692	11.9	36.2%	12.3%	Link
PLX	Dầu khí	37.4	-0.66%	0.8	48,326	283.7	2,525	14.8	14.5%	12.5%	Link
PVD	Dầu khí	18.2	-0.27%	0.6	16,885	112.0	1,199	15.2	8.2%	6.5%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	17.7	0.57%	1.1	6,742	18.9	1,105	16.0	24.6%	9.5%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	14.7	0.00%	1.1	14,714	72.0	1,828	8.0	0.4%	14.0%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	80.7	-1.59%	0.8	194,725	81.0	5,269	15.3	2.1%	18.9%	Link
HDG	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	14.6	0.69%	0.9	5,942	14.6	2,298	6.4	15.8%	13.8%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12.5	-0.40%	0.9	38,195	103.3	2,049	6.1	3.9%	16.2%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	45.0	-1.21%	0.5	28,022	44.2	4,237	10.6	49.0%	12.6%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	129.0	0.39%	0.7	99,213	99.1	2,830	45.6	5.3%	8.6%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	22.3	2.06%	1.2	29,113	153.8	1,049	21.2	6.5%	7.5%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	55.0	1.48%	0.8	35,714	64.7	3,993	13.8	39.3%	19.3%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	50.3	-2.90%	0.6	9,650	65.4	6,632	7.6	5.1%	27.1%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	25.2	-1.37%	0.7	13,026	181.5	2,761	9.1	15.6%	16.1%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	47.0	-2.08%	0.6	9,489	48.9	2,199	21.4	3.9%	18.3%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	19.5	6.85%	1.0	9,979	139.5	4,780	4.1	32.8%	18.4%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	15.1	0.00%	0.8	1,776	10.8	1,872	8.1	48.0%	9.1%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	18.3	-2.66%	0.8	2,356	16.7	3,465	5.3	21.8%	22.0%	Link
DPM	Hóa chất	21.9	-1.13%	0.6	14,890	43.1	2,608	8.4	3.3%	15.6%	Link
GVR	Hóa chất	32.9	-2.95%	1.1	131,400	117.9	1,751	18.8	0.6%	12.0%	Link
EIB	Ngân hàng	16.1	0.00%	1.0	29,990	262.0	264	61.0	1.0%	1.9%	Link
LPB	Ngân hàng	40.7	0.12%	0.6	121,582	75.1	3,780	10.8	1.5%	24.7%	Link
NAB	Ngân hàng	12.2	-1.62%	0.5	26,230	34.9	2,249	5.4	0.9%	19.5%	Link
OCB	Ngân hàng	10.0	0.00%	0.7	30,503	48.7	1,454	6.9	19.1%	13.0%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	9.3	1.53%	0.9	4,574	23.5	338	27.5	4.3%	2.2%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	18.7	0.00%	1.0	4,966	38.2	3,248	5.7	2.5%	23.6%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	31.2	-0.95%	0.6	11,364	67.1	256	121.5	3.8%	2.2%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	42.9	-0.23%	0.6	55,022	22.2	3,723	11.5	58.8%	22.3%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	52.4	-1.13%	0.7	10,975	24.9	6,485	8.1	17.6%	15.0%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	142.1	0.28%	0.5	11,632	8.4	15,674	9.1	82.4%	42.6%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	62.3	0.00%	0.9	6,967	25.5	7,046	8.8	46.6%	8.3%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	69.0	0.00%	0.8	8,840	21.7	5,110	13.5	5.6%	30.2%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	26.9	2.09%	0.9	3,184	11.8	3,530	7.6	18.4%	14.9%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	8.8	-0.68%	0.8	5,027	36.4	1,164	7.5	10.4%	5.8%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	18.9	-0.26%	0.5	7,753	34.8	2,809	6.7	8.2%	17.9%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	13.7	0.37%	0.7	9,530	23.1	5,869	2.3	2.0%	35.6%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	43.1	-3.15%	0.9	19,324	47.6	3,174	13.6	0.9%	16.2%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator T09.2026: Việt Nam – Định hướng điều hành cuối năm	x		Click
2	BSC Navigator T08.2026: Việt Nam nằm trong 3 cuộc điều tra Section 301 năm 2026	x		Click
3	BSC Insight Market Waves – Hoạt động cổ phần hóa, thoái vốn Doanh nghiệp Nhà nước (Kỳ 4)	x		Click
4	BSC Insight Outlook H2/2026: Thích ứng nhanh chóng & Nắm bắt cơ hội	x		Click
5	BSC Navigator T07.2026: Cập nhật kỳ đánh giá phân loại thị trường của MSCI tháng 06/2026	x		Click
6	BSC Navigator T06.2026: Đánh giá tình hình nhập siêu 5T2026 của Việt Nam	x		Click
7	BSC Navigator T05.2026: Cập nhật thay đổi tài liệu FAQ v1.2 của FTSE	x		Click
8	BSC Navigator T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
9	BSC Insight FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Click
10	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
11	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
12	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
13	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
14	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
15	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
16	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
17	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
18	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
19	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
20	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
21	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
22	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
23	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Phan Quốc Bửu
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu - *Quyền phụ trách*
Buupq@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Nguyễn Thị Cẩm Tú
Trưởng nhóm
Ngành - Doanh nghiệp
Tuntc@bsc.com.vn

Đặng Trung
Trưởng nhóm
Định lượng
Trungd@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh
Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng
Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo
Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh
Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc
Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính
Tầng 8 & 9 LPB Tower
210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân
i-center@bsc.com.vn
Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660
Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>